

Bản án số: 36/2019/HSST
Ngày: 01/4/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU- TP. ĐÀ NẴNG.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trần Thị Kim Cúc.**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Công Chi**
Ông **Ngô Văn Sỹ**
- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Trần Thị Kim Ánh** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.
- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Hoài Bảo** - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 24/2019/HSST ngày 20/02/2019 đối với bị cáo:

Huỳnh Thị Cẩm N - Sinh ngày: 20/5/1981, tại: Thành phố Đ; Nơi cư trú: Tổ 46, phường H, quận L, thành phố Đ; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Huỳnh Dũng S(c) và bà Bùi Thị H. Chồng: Lê T và có 03 con.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

- Chị **Lê Thị Việt H** - Sinh năm: 1988. Địa chỉ: Tổ 44, phường H, quận L, thành phố Đ. Vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh **Lê T** - Sinh năm: 1975. Địa chỉ: Tổ 46, phường H, quận L, thành phố Đ. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06h30' ngày 23/11/2018, Huỳnh Thị Cẩm N điều khiển xe mô tô BKS: 43F1 - 040.37 đến ăn sáng gần Trạm Y tế phường H thuộc tổ 52, phường H,

quận Liên Chiểu. Thấy đông người đến đây để tiêm phòng, N nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để có tiền sử dụng vào mục đích cá nhân. Khoảng 07h00' cùng ngày, N gửi xe mô tô ở Trạm y tế rồi đi bộ vào trong, N thấy chị Lê Thị Việt H, trú tổ 44 phường H, quận L đang mang thai đeo túi xách trên vai, và trong túi xách để lộ ra một xấp tiền mệnh giá 500.000 đồng, nên N đi đến đứng phía sau chị H rồi lén lút dùng tay phải thò tay vào túi xách lấy trộm xấp tiền 2.000.000 đồng (gồm 04 tờ mệnh giá 500.000 đồng), khi N đang cầm số tiền trộm được trên tay thì bị chị H phát hiện và giật lại số tiền trên. Lúc này, N xin lỗi chị H và bỏ chạy. Khoảng 15 phút sau, N vào lại Trạm y tế phường để lấy xe đi làm thì bị chị H cùng người dân phát hiện và báo Công an đến làm việc. Qua làm việc với cơ quan Công an, Huỳnh Thị Cẩm N khai nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nêu trên.

* Tang vật tạm giữ gồm:

- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 2.000.000 đồng.

Ngày 31/12/2018, Cơ quan CSĐT Công an quận Liên Chiểu ra Quyết định xử lý vật chứng số: 11/CSĐT trả lại cho chị Lê Thị Việt H: Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 2.000.000 đồng. Chị H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 18/02/2019 bị cáo Huỳnh Thị Cẩm N bị Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và căn cứ vào tính chất, mức độ, nhân thân của bị cáo Huỳnh Thị Cẩm N, đề nghị HĐXX:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS, Điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điểm i, khoản 1 Điều 52, Điều 65 BLHS. Xử phạt: Huỳnh Thị Cẩm N từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Về phần dân sự: Người bị hại là chị Lê Thị Việt H đã nhận lại số tiền 2.000.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập.

Về xử lý vật chứng:

Anh Lê T là chồng của bị cáo N không biết việc N sử dụng xe mô tô BKS: BKS: 43F1 - 040.37 của anh T để làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với xe mô tô nêu trên là có cơ sở.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Huỳnh Thị Cẩm N đã khai báo thành khẩn hành vi phạm tội của mình. Bị cáo N cho rằng cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS là đúng người, đúng tội. Bị cáo đã thấy được sai trái, xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với tang vật chứng đã thu giữ, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 07h30' ngày 23/11/2018, tại Trạm y tế phường H, thuộc tổ 52, phường H, quận Liên Chiểu, Huỳnh Thị Cẩm N đã có hành vi lén lút lấy trộm của chị Lê Thị Việt H số tiền 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*). Hành vi của bị cáo Huỳnh Thị Cẩm N đã bị Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất nghiêm trọng của vụ án, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo thì thấy:

Mặc dù Huỳnh Thị Cẩm N nhận thức rõ việc xâm phạm tài sản của người khác sẽ bị pháp luật trừng trị, nhưng do muốn có tiền sử dụng vào mục đích cá nhân nên bị cáo bất chấp. Hành vi của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội, đã phạm vào khoản 1 Điều 173 BLHS, bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị H đang mang thai là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1, Điều 52 BLHS nên cần xử phạt với mức án nghiêm minh.

[4] Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội gây thiệt hại không lớn, tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hoàn cảnh gia đình khó khăn để giảm cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Xét bị cáo có nhân thân tốt, mức độ phạm tội nhẹ, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao về chính quyền địa phương quản lý, giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[5] **Về trách nhiệm dân sự:** Người bị hại chị Lê Thị Việt H đã nhận lại số tiền 2.000.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập.

[6] **Về xử lý vật chứng:**

Anh Lê T là chồng của bị cáo N không biết việc N sử dụng xe mô tô BKS: BKS: 43F1 - 040.37 của anh T để làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với xe mô tô nêu trên là có cơ sở.

[7] **Về án phí:** Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Huỳnh Thị Cẩm N phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố:

Bị cáo Huỳnh Thị Cẩm N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điểm i, khoản 1 Điều 52, Điều 65 BLHS.

Xử phạt:

- **Huỳnh Thị Cẩm N 06 (Sáu)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **12 (Mười hai)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Tuyên giao bị cáo Huỳnh Thị Cẩm N về Ủy ban nhân dân phường H, quận L, thành phố Đ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Huỳnh Thị Cẩm N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn).

3. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án tại địa phương nơi cư trú.

(Đã giải thích chế định án treo đối với bị cáo Huỳnh Thị Cẩm N).

Nơi nhận:

- Viện KSND quận Liên Chiểu;
- Viện KSND Thành phố Đà Nẵng;
- Chi cục T.H.A DS Q.Liên Chiểu;
- Công an quận Liên Chiểu;

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Người tham gia tổ tụng;
- Lưu hồ sơ.

Trần Thị Kim Cúc

